

Số: /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng ... năm 2026

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 87/2025/QH15; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số .../TTr-SNNMT ngày ..., ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số .../STP-XDKT&TDTHPL ngày ..., ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh qua Phiếu biểu quyết, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích phát triển chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;
- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26/NQ-TW ngày 27/02/2023 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035; Nghị quyết số 424/NQ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15;
- Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày

19/5/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, Quyết định 786/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020 và những năm tiếp theo;

- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

- Luật Trồng trọt 2018; Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2030; Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ;

- Luật Chăn nuôi; Luật Thú y 2015; Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 Quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh về Thực hiện Chiến lược Phát triển chăn nuôi giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 369/KH-UBND ngày 07/7/2025 của UBND tỉnh về thực hiện các Đề án về ngành chăn nuôi đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 392/KH-UBND ngày 15/9/2023 về Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, giai đoạn 2023-2030 của UBND tỉnh;

- Luật Thủy sản năm 2017; Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Luật lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật lâm nghiệp; Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024, Nghị định số 183/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ

sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018; Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp; Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 07/12/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ, phát triển và khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp đến năm 2025;

- Luật đất đai 2024; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo;

- Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030.

- Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/1/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.; Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 07/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 10/01/2026 của UBND tỉnh về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX nhiệm kỳ 2025-2030;

- Căn cứ nguồn lực ngân sách tỉnh giai đoạn 2026-2030.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Giai đoạn 2022-2025, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện hỗ trợ một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới đã mang lại một số kết quả nhất định: Chính sách theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND đạt 149.050 triệu đồng; cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo nguồn lực xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND đạt 581.220 triệu đồng.

Mặc dù từ năm 2022 đến nay sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn do chịu ảnh hưởng của thiên tai như bão, lũ lụt, dịch bệnh đã gây thiệt hại đáng kể cho sản xuất nông nghiệp... tuy nhiên với các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ phát triển chương trình mỗi xã một sản phẩm, thương mại nông thôn, lãi suất vay vốn, xây dựng nông thôn mới... và được ưu tiên đầu tư nguồn lực của tỉnh, các sở, ngành và địa phương đã chủ động tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực góp phần tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế nông thôn, thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm tăng trưởng kinh tế hàng năm, cải thiện đời sống của người dân nông thôn.

*Về tăng trưởng kinh tế:* Nông nghiệp duy trì tăng trưởng khá, đạt trên 3%/năm; tổng sản lượng lương thực 66,7 vạn tấn; giá trị sản xuất nông nghiệp trên đơn vị diện tích tăng từ 90 triệu đồng/ha (năm 2020) lên trên 101 triệu đồng/ha; chăn nuôi chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nội ngành (chiếm khoảng 53% trong cơ cấu nội ngành); các sản phẩm chủ lực như cam, bưởi, lợn, bò, tôm... tiếp tục tăng trưởng nhanh, tăng tỷ trọng giá trị sản xuất từ 46% lên 55%.

*Về xây dựng nông thôn mới:* Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM đạt kết quả nổi bật; 100% số xã và đơn vị cấp huyện đạt chuẩn, nhiều địa phương đạt chuẩn nâng cao, kiểu mẫu, góp phần thay đổi rõ nét diện mạo nông thôn, hệ thống hạ tầng được đầu tư đồng bộ, kinh tế - xã hội phát triển tích cực; môi trường, cảnh quan nông thôn không ngừng được cải thiện, ngày càng sáng-xanh- sạch- đẹp.

*Về đời sống xã hội:* Chất lượng đời sống người dân khu vực nông thôn ngày càng được cải thiện, nâng cao. Đến cuối năm 2025, toàn tỉnh không còn xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển; còn 8.280 hộ nghèo (2,11%), giảm 2,57% so với năm 2021; 11.350 hộ cận nghèo (2,9%), giảm 2,19% so với năm 2021. Năm 2024: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm còn 2,4% (năm 2021 là 4,68%); tỷ lệ thất nghiệp khu vực nông thôn giảm xuống còn 5,13% (năm 2021 là 6,44%), đời sống vật chất, tinh thần người dân nông thôn được cải thiện với mức thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 4,12 triệu đồng/người/tháng (năm 2021 là 2,79 triệu đồng/người/tháng); tỷ lệ lao động lao động làm việc trong ngành nông nghiệp chiếm 31,8%.

Tuy vậy, sản xuất nông nghiệp của tỉnh ta vẫn còn tình trạng manh mún, nhỏ lẻ, gây ô nhiễm môi trường, liên kết sản xuất thiếu bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn chuyển dịch chậm, cơ cấu lao động nông thôn chiếm tỷ lệ lớn là lao động thuần nông; chưa có giải pháp hiệu quả để nâng cao đời sống, việc làm, thu nhập cho người dân nông thôn. Trong giai đoạn 2026-2030, theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX nhiệm kỳ 2025-2030 đã xác định các mục tiêu, định hướng về nâng cao thu nhập cho người dân (tăng từ 53 triệu đồng/người/năm lên 80 triệu đồng/người/năm vào năm 2030, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân 0,4%/năm...), cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển các vùng sản xuất tập trung, vùng chuyên canh hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng,

hiệu quả cao, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, có lợi thế của tỉnh, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, tuần hoàn, xây dựng nông thôn mới theo hướng toàn diện, bền vững, gắn với đô thị hóa và phát triển kinh tế nông thôn... Đây là một nhiệm vụ nặng nề và to lớn đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và phải ưu tiên nguồn lực một cách có hệ thống, có chiến lược do vậy cần thiết phải xây dựng Nghị quyết về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 nhằm tạo động lực cho sự phát triển kinh tế-xã hội ở nông thôn.

Hiện nay các chính sách nêu trên đã hết hiệu lực; giai đoạn 2026-2030 cần tiếp tục đề cụ thể hóa các chủ trương, mục tiêu, định hướng của Trung ương<sup>1</sup>, của tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Ngoài ra, tại Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 (Quyết định số 95-QĐ/TU ngày 05/12/2025 của BCH Đảng bộ tỉnh) có thông qua Đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 (trong đó có chính sách). Do đó, việc ban hành Nghị quyết này là cần thiết.

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) thì HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết đề quy định “*Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương*”; điểm a khoản 5 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định HĐND tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn “*Quyết định các chính sách, biện pháp về quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; phát triển nông nghiệp, nông thôn, lâm nghiệp, ngư nghiệp tại địa phương theo quy định của pháp luật*”; điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định HĐND tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn “*Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”.

Căn cứ cơ sở pháp lý và tình hình thực tiễn nêu trên cho thấy việc tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 là đảm bảo về thẩm quyền, phù hợp với nhu cầu thực

---

<sup>1</sup> (i) *Về nông nghiệp, nông thôn*: Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) *Về xây dựng nông thôn mới*: Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035

tiền và rất cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Giai đoạn 2026-2030, tiếp tục ban hành chính sách nhằm cụ thể hóa các chủ trương, mục tiêu, định hướng của Trung ương, của tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới phù hợp, góp phần thực hiện mục tiêu tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX nhiệm kỳ 2025-2030, Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 trong đó có những mục tiêu quan trọng đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đảm bảo tăng trưởng kinh tế nông nghiệp, an sinh xã hội: Đảo đảm tốc độ tăng trưởng nông lâm thủy sản hàng năm và cả giai đoạn 2026-2030 đạt trên 2,5-3%/năm; Giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 01 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản đạt trên 112 triệu đồng; thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất đạt tối thiểu 20.000 ha đất sản xuất nông nghiệp, hoàn thành cấp GCNQSD đất sau chuyển đổi, tập trung, tích tụ ruộng đất cho 100% số hộ theo kế hoạch hàng năm; Duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 52%; Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân 0,4%/năm; Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 80 triệu đồng... phấn đấu đến năm 2030 toàn tỉnh có tối thiểu 65% xã đạt chuẩn nông thôn mới, 10% xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại, có khoảng 40% thôn đạt chuẩn nông thôn mới xanh, văn minh, hiện đại.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Nghị quyết được xây dựng đảm bảo theo các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với thực tiễn địa phương, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

- Nghị quyết ban hành tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông dân và nông thôn, hướng tới mục tiêu phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững, khai thác tối đa tiềm năng và lợi thế của từng địa phương theo 03 vùng sinh thái trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản...; phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, gắn với giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ; phát huy hiệu quả các vùng sản xuất sau thực hiện dồn điền đổi thửa, tập trung, tích tụ ruộng đất để hình thành vùng thâm canh chuyên canh sản xuất theo đơn đặt hàng, liên kết theo chuỗi giá trị.

- Chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp sẽ tập trung vào việc hỗ trợ theo đầu ra, khuyến khích các mô hình sản xuất đạt hiệu quả thực tế thông qua việc hỗ trợ lãi suất; chỉ hỗ trợ đối với những khâu thực sự

cần thiết mà người dân khó thực hiện; ưu tiên hỗ trợ những khâu quan trọng trong chuỗi sản xuất hàng hóa, chế biến nông sản, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm ngành nghề nông thôn, gắn kết chặt chẽ với thị trường tiêu thụ; đồng thời, bảo vệ và duy trì những thành quả ngành nông nghiệp đã đạt được trong thời gian qua.

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng các thành quả đã đạt được trong xây dựng nông thôn mới, tạo nền tảng vững chắc hướng tới xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại, đồng thời từng bước hình thành không gian nông thôn văn minh, hiện đại, phát triển bền vững.

- Lấy Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND, số 44/2021/NQ-HĐND làm nền tảng để xem xét những chính sách đang phát huy tác dụng thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo tăng trưởng và được cộng đồng hưởng ứng thì tiếp tục giữ nguyên trong giai đoạn 2026-2030, chỉ điều chỉnh những nội dung mà trên thực tế còn vướng mắc để triển khai thực hiện được thuận lợi hơn. Những chính sách khó hấp thu hoặc không còn phù hợp với giai đoạn 2026-2030 thì xem xét bãi bỏ, đồng thời bổ sung những chính sách mới phù hợp với định hướng, chiến lược trên từng lĩnh vực.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự thảo, thực hiện các bước theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: Tham mưu UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết trình Thường trực HĐND tỉnh theo quy định. Sau khi Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích phát triển chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 tại Văn bản số 221/HĐND-KTNS ngày 15/4/2026, cơ quan soạn thảo đã xây dựng dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến của các Sở ngành, địa phương, đơn vị liên quan và tổ chức đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường; tiếp thu các ý kiến góp ý để hoàn thiện dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định; trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### **1.1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai

đoạn 2026-2030.

## **1.2. Đối tượng áp dụng**

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân, thôn, tổ dân phố (gọi tắt là tổ chức, cá nhân) không phân biệt hộ khẩu thường trú, có các hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo quản, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Đối với cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới: Các tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị có liên quan đến tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động xây dựng nông thôn mới tại các xã trên toàn tỉnh.

c) Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

## **2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng theo hình thức quy định trực tiếp gồm 4 Chương, 19 Điều:

### Chương I. Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

### Chương II. Các cơ chế, chính sách cụ thể

Mục 1. Chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn

Điều 4. Chính sách phát triển trồng trọt

Điều 5. Chính sách hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất

Điều 6. Chính sách phát triển chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh

Điều 7. Chính sách phát triển thủy sản

Điều 8. Chính sách phát triển lâm nghiệp

Điều 9. Chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm

Điều 10. Tập huấn kỹ thuật sản xuất

Điều 11. Các chính sách hỗ trợ của Trung ương

Mục 2. Cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới

Điều 12. Thưởng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại

Điều 13. Hỗ trợ xây dựng thôn đạt chuẩn Thôn nông thôn mới xanh, văn minh, hiện đại

Điều 14. Hỗ trợ làm đường giao thông nông thôn; rãnh thoát nước; kênh mương nội đồng; phục hồi, nâng cấp mặt đường đối với các xã

Mục 3. Chính sách hỗ trợ lãi suất

Điều 15. Khách hàng vay vốn được hỗ trợ lãi suất

Điều 16. Loại cho vay và thời hạn vay được hỗ trợ lãi suất

Điều 17. Mức lãi suất hỗ trợ

Chương III. Quy trình thực hiện, hồ sơ hỗ trợ

Chương IV. Điều khoản thi hành

Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 19. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Nghị quyết này quy định chính sách khuyến khích phát triển chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030, gồm: Chính sách phát triển trồng trọt; hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất; chính sách phát triển chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh; chính sách phát triển thủy sản, chính sách phát triển lâm nghiệp; chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm; hỗ trợ tập huấn kỹ thuật sản xuất; các chính sách hỗ trợ của Trung ương (hỗ trợ sản xuất hữu cơ, phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn, chính sách liên kết, chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi), cơ chế, chính sách xây dựng nông thôn mới; chính sách hỗ trợ lãi suất.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Ngân sách tỉnh, bố trí lồng ghép từ các nguồn vốn (Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn kinh phí sự nghiệp, nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, kinh phí phát triển kinh tế tập thể, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn hợp pháp khác) để thực hiện chính sách theo Nghị quyết.

Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách giai đoạn 2026-2030: 1.550,9 tỷ đồng, bình quân 310,2 tỷ đồng/năm.

*(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích phát triển chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.